

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/DS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân HUYỆN C.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.*

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2019/TLST-DS ngày 06.6.2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2 - số 96, đường C, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở. (theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Mai Hoàng N. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng; bà Bùi Thị H. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. Cùng địa chỉ: Tầng 2 - số 96, đường C, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Phước H, Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, HUYỆN C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Xuân N.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, HUYỆN C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06.5.2019 và các lời khai đại diện nguyên đơn ông Đỗ Thành T trình bày: vào ngày 22.5.2017 ông Trần Phước H, bà Nguyễn Thị Xuân N có đến Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 22.5.2017 (Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017) số tiền vay số tiền 126.000.000^d (một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Thời gian tính từ ngày 22.5.2017 (36 kỳ) mỗi kỳ trả bao gồm cả vốn và lãi, lãi suất 2,83%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150%/năm; ông Hiền thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 5.224.204^d (năm triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm lẻ bốn ngàn đồng) cho đến nay ông Hiền không thanh toán nữa. Nay, yêu cầu ông Hiền trả vốn và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 09.8.2019 là 114.713.695^d (một trăm mười bốn triệu, bảy trăm mười ba ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Trần Phước H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân N được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hiền, bà Nương vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Trần Phước H. Ông H có nơi cư ngụ tại Ấp A, xã A, HUYỆN C, tỉnh An Giang Nên Tòa án nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 27, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu ông Trần Phước H, bà Nguyễn Thị Xuân N trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23.10.2019 là 248.146.132^d (hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm ba mươi hai đồng), trong đó vốn gốc là 120.775.796^d, lãi 127.370.336^d. Đến hạn thanh toán Ông H, bà Nưng không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn vay, tiền lãi cho Ngân hàng TMCP V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khi vay Ngân hàng TMCP V và ông Trần Phước H, bà Nguyễn Thị Xuân N có ký hợp đồng tín dụng ngày 22.5.2017 nội dung của hợp đồng vay phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Trần Phước H và bà Nguyễn Thị Xuân N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 248.146.132^d (trong đó nợ gốc: 120.775.796 đồng; lãi tính đến ngày 23.10.2019 là 127.370.336^d), và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

Kể từ ngày 24.10.2019, ông Trần Phước H và Nguyễn Thị Xuân N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: 1.000.000 đồng do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên buộc Ông H, bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;
- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Trần Phước H và bà Nguyễn Thị Xuân N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 248.146.132^d (trong đó nợ gốc: 120.775.796 đồng; lãi tính đến ngày 23.10.2019 là 127.370.336^d), và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

3. Kể từ ngày 24.10.2019, ông Trần Phước H và Nguyễn Thị Xuân N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: 1.000.000 đồng do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên buộc Ông H, bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên.

5. **Về án phí:** Ông Trần Phước H và Nguyễn Thị Xuân N liên đới phải chịu 12.407.306^d (mười hai triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn ba trăm lẻ sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.486.500^d (Ba triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, không trăm ba mươi lăm đồng) theo biên thu số 0013147 ngày 05.6.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Phước H và Nguyễn Thị Xuân N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND HUYỆN C;
- Chi cục THADS HUYỆN C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Quang Thanh